

Số: 15/KH-MNTT

Nghĩa Đô, ngày 24 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ vào kế hoạch 03/KH-MN, ngày 03 tháng 9 năm 2025, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của trường mầm non Tân Tiến;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, trường MN Tân Tiến xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026 như sau:

### PHẦN I

#### Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

##### 1. Công tác chăm sóc sức khỏe

Độ tuổi	Tổng số trẻ	Trẻ phát triển bình thường				Trẻ suy dinh dưỡng			
		Cân nặng	%	Chiều cao	%	Cân nặng	%	Chiều cao	%
2 tuổi	38	36	94,7	20	52,7	2	5,3	10	26,3
3-5 tuổi	149	145	97,3	115	77	4	2,7	34	23
5 tuổi	65	63	97	59	90,8	2	3	6	9,2

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng đúng quy định.
- Đảm bảo an toàn cho trẻ không xảy ra trẻ bị ngộ độc thực phẩm, tai nạn, dịch bệnh trong nhà trường.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi đã giảm xuống so với đầu năm học.
- 100% trẻ được khám sức khỏe 1 lần/năm.

- Đảm bảo có nguồn nước sạch cho trẻ sinh hoạt.

## 2. Công tác nuôi dưỡng

- Xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, tính khẩu phần ăn cân đối bữa ăn cho trẻ, cân đối tỷ lệ giữa các chất P-L-G;

P= 13% - 20%; L=25% - 35%; G= 52% - 60%.

- Chế biến món ăn hấp dẫn tạo cảm giác ngon miệng, quan tâm trẻ biếng ăn, suy dinh dưỡng, thấp còi.

- Ký kết thực phẩm đảm bảo nguồn gốc có tính pháp lý. Giao nhận thực phẩm tươi ngon và có hợp đồng mua bán thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chế biến bữa ăn cho trẻ từ giao nhận thực phẩm đến tổ chức giờ ăn ngủ cho trẻ ở trên lớp.

## PHẦN II

### NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

#### I. Đặc điểm tình hình

#### 1. Công tác cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng tháng 9 năm học 2024- 2025

Độ tuổi	Tổng số trẻ	Trẻ phát triển bình thường				Trẻ suy dinh dưỡng			
		Cân nặng	%	Chiều cao	%	Cân nặng	%	Chiều cao	%
2 tuổi	43	38	89	33	77	5	11	10	23
3-5 tuổi	101	92	91,1	75	74,3	9	8,9	26	25,7
5 tuổi	59	57	96,6	50	88	2	3,4	7	12

Tổng số học sinh trong toàn trường: 203 trẻ /9 lớp: Trong đó: Trẻ 5 tuổi: 59; Trẻ 4 tuổi: 53; Trẻ 3 tuổi: 48; Trẻ 2 tuổi: 43

Tổng số lớp ăn bán trú: 9 lớp = 203 trẻ.

#### 2. Thuận lợi, khó khăn.

##### 2.1. Thuận lợi:

Trường Mầm non Tân Tiến luôn được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền các ban ngành của xã Nghĩa Đô, của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về các chế độ chính sách đối với trẻ mẫu giáo được Nhà nước quan tâm hỗ trợ, nên tỷ lệ trẻ ra lớp và học 2 buổi/ngày tăng cao.

Nhà trường có 6/6 bếp ăn đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tạo môi trường học tập và sinh hoạt của trẻ đảm bảo chất lượng GDMN.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết và co ý thức tổ chức, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tự học tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu về chăm sóc, giáo dục hiện nay.

## **2.2. Khó khăn**

Trường có 5 điểm trường lẻ ở xa điểm chính nên khó khăn trong việc vận chuyển thức ăn. Cũng như công tác kiểm tra chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục ở 5 điểm trường.

Nhận thức của một số phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ còn hạn chế.

## **III. Mục tiêu chung.**

1. Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.
3. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, thực hiện tốt việc tính khẩu phần ăn cho trẻ theo khung chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.
4. Thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỷ lệ thể SDD thể thấp.
5. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, chú trọng giáo dục vệ sinh môi trường, kỹ năng sống cho trẻ.
6. Tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

## **III. Mục tiêu và giải pháp cụ thể:**

### **1. Nâng cao tư tưởng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng**

#### **1.1. Mục tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được học tập nghiên cứu các văn bản chỉ thị của ngành, cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ.

- 100% nhân viên được bồi dưỡng tập huấn kiến thức nuôi dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 6/6 bếp xếp loại tốt trong các đợt kiểm tra.

#### **1.2. Giải pháp**

- Thông qua Hội nghị quán triệt chỉ thị, nhiệm vụ năm học và Hội nghị cán bộ công chức viên chức đầu năm học cho CBQL, GV, NV toàn trường. Tổ

chức cho CB-GV-NV toàn trường ký cam kết chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và không vi phạm đạo đức nhà giáo, những điều cấm của giáo viên và nhân viên.

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho giáo viên, nhân viên qua các đợt hội thảo chuyên đề, những vấn đề chủ yếu như định lượng khẩu phần ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp đủ số Kcal cho trẻ.

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về các qui định của Bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường mầm non, các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn tinh thần cho trẻ. Tuyên truyền phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng thực hiện các biện pháp đảm bảo cho trẻ an toàn ở mọi lúc mọi nơi.

- Thực hiện qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các thao tác qui trình chế biến các món ăn cho trẻ, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Kiểm tra thường xuyên giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường. Kiểm tra hàng ngày, hàng tuần các lớp về công tác vệ sinh trong và ngoài lớp.

- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe của giáo viên, nhân viên đồng viên chị em yên tâm công tác.

## **2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng**

### **2.1. Mục tiêu.**

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần và được chăm sóc nuôi dưỡng theo khoa học, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm, không chế tỉ lệ thừa cân béo phì.

- 100% các cháu được tổ chức ăn, ngủ tại trường. Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường theo mùa.

- 100% trẻ mẫu giáo được cân đo định kỳ 3 tháng /1 lần và khám sức khỏe ít nhất 01 lần trong năm.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, có đồ dùng cá nhân riêng biệt

- 100% trẻ 4 - 5 tuổi có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, súc miệng sau khi ăn. Trẻ NT và 3 tuổi có ý thức vệ sinh cá nhân.

- 100% trẻ mẫu giáo có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ .

### **2.2. Giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 13/2010/TT- BGD&ĐT Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN;

- Chỉ đạo giáo viên quản lý theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động học tập đặc biệt là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn thương tích. Đối với các cháu nhà trẻ không cho các cháu chơi những đồ chơi sắc nhọn, hạt hạt nhỏ. Trong lớp học không để các đồ dùng sử dụng điện, phích điện phải được để cao quá tầm tay trẻ.

- Duy trì mô hình vườn rau xanh ở 6/6 điểm trường, đa dạng các loại rau, củ, quả; huy động các nguồn đóng góp từ cộng đồng để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường. Các bếp ăn thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP (theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017); tăng cường kiểm tra, quản lý, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại đơn vị. Thực hiện tính khẩu phần ăn trên Phần mềm Quản lý và dinh dưỡng mầm non V 3.0 tại đơn vị phù hợp với mức tiền ăn của trẻ/ngày tại trường. Nghiêm túc thực hiện công khai khẩu phần ăn, tài chính, thực đơn tại các điểm trường. *Tuyệt đối không cho trẻ ăn đồ chế biến sẵn.* Tiếp tục thực hiện chương trình sữa học đường để cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

- Phối hợp với cán bộ y tế xã Tân Tiến thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng (*thống nhất tỷ lệ trẻ SDD các thể giữa nhà trường và y tế*).

- Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng 1 lần, đợt 1 vào tháng 9, đợt 2 vào tháng 12, đợt 3 vào tháng 3. Từ đó phân loại trẻ béo phì hay suy dinh dưỡng, thấp còi để có kế hoạch biện pháp kết hợp cùng gia đình trẻ điều trị bệnh và nhằm hạn chế béo phì và suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ về kỹ năng vệ sinh, kỹ năng rửa tay, rửa mặt, súc miệng... chăm sóc trẻ cho giáo viên giữa các khối lớp bằng các hình thức để tạo nề nếp thói quen cho trẻ trong việc vệ sinh cá nhân trẻ

- Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ ở các lớp. Yêu cầu giáo viên thực hiện và giáo dục trẻ kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo tranh ảnh, xem truyền hình, lô tô v.v...

- Nhà trường ký cam kết với cơ sở cung cấp thực phẩm chặt chẽ an toàn và có cơ sở pháp lý, đảm bảo cung cấp các loại thực phẩm sạch rõ nguồn gốc.

- Xây dựng thực đơn đảm bảo theo mùa để trẻ có chế độ ăn uống hợp lý khoa học phòng tránh các loại bệnh do ăn uống gây nên và các loại bệnh theo mùa theo thời tiết phát sinh.

- Để đảm bảo tốt hơn chế độ dinh dưỡng nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh, trao đổi phổ biến những quy định trong năm học mới thống nhất với phụ huynh mức tiền ăn cho các cháu là 13.000 đồng/1ngày/ 2 bữa, gạo phụ huynh tự nộp.

- Trẻ được ăn uống đầy đủ hợp lý, cân đối định lượng đúng theo độ tuổi quy định. Tổ chức thực hiện đúng chế độ ăn của trẻ.

### **3. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, thực hiện tốt việc tính khẩu phần ăn cho trẻ theo khung chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.**

#### **3.1. Mục tiêu:**

- 100% trẻ ăn trưa tại trường, thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc bữa ăn cho trẻ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Chuẩn bị đầy đủ và vệ sinh trước khi ăn, trong khi ăn và sau khi ăn. Giáo dục trẻ có thói quen trong ăn uống, vệ sinh trong ăn uống và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn tất cả các loại thức ăn.

- 100% trẻ em các lớp được tính khẩu phần ăn bằng phần mềm Quản lý và dinh dưỡng mầm non V 3.0 đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng theo khuyến nghị.

#### **3.2. Giải pháp:**

- Đầu năm học tổ chức tập huấn về công tác chăm sóc nuôi dưỡng cho tất cả giáo viên trong trường.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các nhóm lớp, bếp ăn trong toàn trường. Thực hiện tốt việc chế biến và lưu mẫu thực phẩm đầy đủ. Sử dụng và sắp xếp đồ dùng nhà bếp gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo theo quy trình bếp một chiều. Hợp đồng thực phẩm sạch tại các cơ sở uy tín cung cấp thực phẩm cho các điểm trường từ đầu năm học. Thường xuyên kiểm tra chất lượng, định lượng khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày.

- Xây dựng thực đơn phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thực đơn thay đổi theo mùa, đảm bảo phong phú các nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày; công khai chế độ ăn của trẻ tại điểm trường chính, điểm lẻ.

- Thường xuyên giám sát kiểm tra bộ phận nhập thực phẩm đảm bảo nhập đúng, đủ lượng thực phẩm, tươi ngon, không bị ôi thiu, dập nát.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng sống, hình thành nề nếp, thói quen hành vi văn minh cho trẻ.

- Hướng dẫn giáo viên dạy trẻ các kỹ năng ăn uống, hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống, dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi

ăn ngay ngắn. Giáo viên hướng dẫn trẻ xếp bát, ghế vào nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ.

#### **4. Thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỷ lệ thể SDD thể thấp còi**

##### **4.1. Mục tiêu**

- 100% các trẻ SDD giảm tỷ lệ trẻ SDD so với đầu năm 3-5%; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.
- 100% các lớp có kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng.

##### **4.2. Giải pháp:**

- Triển khai, thực hiện Quyết định số 41/QĐ- TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em,... giai đoạn 2018 -2025”; theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá, báo cáo thực chất kết quả cân, đo định kì cho trẻ.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng tại mỗi lớp.

- Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD xuống thấp so với yêu cầu.

- Các lớp có các hình thức chăm sóc trẻ SDD cho trẻ ăn tăng thức ăn giàu đạm, chăm sóc riêng và động viên trẻ ăn hết xuất, ăn các loại thức ăn.

#### **5. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.**

##### **5.1. Mục tiêu:**

- 100% các lớp xây dựng góc tuyên truyền về dinh dưỡng cho trẻ.
- 100% các cháu biết các vệ sinh cá nhân: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh rửa mặt đúng cách.
- Đảm bảo 9/9 nhà vệ sinh của cô và trẻ luôn sạch sẽ, không hôi khai, không ứ đọng nước bẩn sau khi trẻ đi đại tiện cũng như đi tiểu tiện.

##### **5.2. Giải pháp:**

- Hướng dẫn giáo viên làm bảng tuyên truyền về dinh dưỡng cho trẻ và các bậc phụ huynh. Tuyên truyền cho cha mẹ quan tâm đến các bữa ăn tại gia đình.

- Đầu năm học nhà trường đã trang bị đầy đủ đồ dung vệ sinh cho cô và trẻ tại các nhóm lớp bán trú.

- Giáo viên dạy trẻ vệ sinh cá nhân mọi lúc mọi nơi, dạy trẻ các kỹ năng vệ sinh chân tay, rửa mặt, rửa tay đúng cách. Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, và sau khi ăn.

- Giáo viên giám sát trẻ và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân giáo dục kỹ năng sống trong những thời điểm cụ thể và phù hợp.

- Giáo viên thường xuyên trao đổi phối kết hợp với phụ huynh để dạy trẻ tập đánh răng ở nhà. Tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt.

- Giáo viên hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Thường xuyên kiểm tra nhà vệ sinh, đồ dùng nhà bếp đảm bảo sạch sẽ.

## **6. Tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần**

### **6.1. Mục tiêu**

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất. Trẻ hứng thú đến trường được cô giáo yêu thương và được giao lưu, học hỏi đùa nghịch với bạn bè .

- 100% các lớp giữ gìn vệ sinh sạch sẽ thoáng mát,

### **6.2. Giải pháp:**

- Đầu năm học BGH nhà trường và giáo viên kiểm tra phát hiện kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục (đường điện đồ dùng, đồ chơi hỏng hóc, tường rào, cổng trường,...).

- Đảm bảo các đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời của trẻ an toàn không sắc nhọn.

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ.

- Giáo viên luôn yêu trẻ, chăm sóc trẻ chu đáo, tận tình với trẻ khi trẻ bị ốm Không được xúc phạm trẻ, không đánh mắng trẻ, yêu trẻ như chính con của mình.

- Nhà trường và giáo viên thường xuyên nắm được các thông tin về tiêm chủng và phòng dịch bệnh để tuyên truyền cho phụ huynh đưa con đi tiêm chủng đầy đủ, và phòng bệnh kịp thời.

Trên đây là kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tân Tiến./.

*Nơi nhận:*

- CBQL, GV, NV;

- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lương Thị Năm**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2025 - 2026**  
(Kèm theo kế hoạch số 15 /KH-MN ngày 25 tháng 9 năm 2025, của trường MN Tân Tiến)

<b>Tháng</b>	<b>Nội dung chính</b>
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp đầu năm học.</li> <li>- Phối hợp các ban ngành đoàn thể trong nhà trường tổ chức “Ngày Hội đến trường của bé”</li> <li>- Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm.</li> <li>- Xây dựng thực đơn cân đối khẩu phần dinh dưỡng</li> <li>- Thực hiện ký hợp đồng mua bán thực phẩm với các cơ sở kinh doanh đảm bảo chất lượng VSATTP.</li> <li>- Kết hợp với Trạm Y tế xã tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe trẻ tại các lớp và báo cáo về phòng Giáo dục.</li> </ul>
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ công chức tuyên truyền phổ biến các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện các loại sổ (sổ theo dõi trẻ, biểu đồ tăng trưởng, hồ sơ ăn trưa toàn trường)</li> <li>- Kiểm tra thao tác rửa tay, lau mặt các lớp</li> <li>- Thăm giờ ăn, giờ ngủ các lớp</li> <li>- Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh</li> </ul>
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện quy trình bếp ăn một chiều.</li> <li>- Kiểm tra giờ đón, trả trẻ, ăn, ngủ, vệ sinh</li> <li>- Kiểm tra kỹ năng tự phục vụ của trẻ ở các lớp</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường sư phạm, an ninh trật tự trước cổng trường</li> <li>- Phối hợp tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11</li> <li>- Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non.</li> </ul>
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp kiểm tra công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ qua việc kiểm tra toàn diện theo kế hoạch: Điểm Cán Chải, Nậm Dìn.</li> <li>- Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe trẻ các lớp.</li> <li>- Báo cáo sơ kết công tác học kỳ I năm học 2025-2026</li> <li>- Tiếp tục kiểm tra vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.</li> </ul>

Tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra dự giờ ăn các lớp.</li> <li>- Kiểm tra công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học, môi trường xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện biểu đồ tăng trưởng các lớp.</li> <li>- Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh.</li> </ul>
Tháng 2/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra vệ sinh môi trường sư phạm sau tết</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề, toàn diện theo kế hoạch.</li> <li>- Triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm cho trẻ trong ngày tết</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề “rửa tay dưới vòi nước chảy” ở các lớp.</li> <li>- Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh.</li> </ul>
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại lớp..</li> <li>- Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe trẻ các lớp.</li> <li>- Kiểm tra công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học, môi trường xanh, sạch, đẹp</li> <li>- Phối hợp tổ chức ngày 8/3</li> <li>- Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh</li> </ul>
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp kiểm tra công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ qua việc kiểm tra toàn diện theo kế hoạch: Điểm Năm Hu, Năm Dìn.</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề, toàn diện theo kế hoạch.</li> <li>- Kiểm tra trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích tại các lớp</li> <li>- Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh</li> </ul>
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học.</li> <li>- Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe trẻ các lớp</li> <li>- Phối hợp tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi và lễ tổng kết năm học. Báo cáo tình hình theo dõi dịch bệnh.</li> <li>- Tổng hợp làm tờ trình đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non” năm học 2025 - 2026.</li> </ul>